

QUY ĐỊNH
ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2020-2021

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng giáo dục và Đào tạo được quy định tại Quyết định số 2479/2017/QĐ-UBND ngày 12/07/2017 của UBND huyện Nghi Xuân;

Căn cứ nhiệm vụ cấp Trung học cơ sở năm học 2020-2021;

Để có cơ sở đánh giá toàn diện hoạt động giáo dục của các nhà trường, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDDT) ban hành Quy định đánh giá thi đua các trường THCS, TH&THCS theo năm học như sau:

I. Bảng điểm thi đua theo các nội dung hoạt động

Nội dung	Các tiêu chí thực hiện		Điểm tối đa
I. Công tác quản lý của cán bộ quản lý trường học (50 điểm)	1	Kế hoạch năm học, kế hoạch tháng	8
	2	Việc triển khai thực hiện kế hoạch: tiến độ, minh chứng, kết quả.	10
	3	Công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra của cán bộ quản lý: Kế hoạch, minh chứng.	10
	4	Triển khai sử dụng hồ sơ điện tử: có quy định về quản lý việc sử dụng và thực hiện có hiệu quả.	7
	5	Thực hiện Quy chế “Dân chủ cơ sở” và 3 công khai; quy tắc ứng xử trong nhà trường. (Nếu có đơn thư và xác minh nội dung đơn đúng bị trừ 3 điểm/lượt)	5
	6	Công tác thi đua: đánh giá xếp loại thi đua, đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, việc quản lý hồ sơ cán bộ giáo viên, nhân viên...	10

II. Hoạt động của tổ chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (30 điểm)	1	Hoạt động của tổ chuyên môn: - Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động ngoại khóa môn học phù hợp.	7
	2	- Nội dung sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, dự giờ, chuyên đề, đánh giá giáo viên, trường học kết nối...	8
	3	Thực hiện nhiệm vụ giáo viên: hồ sơ theo quy định của Bộ GDĐT, việc thực hiện chương trình kế hoạch, sử dụng hồ sơ điện tử, đánh giá học sinh. Giáo viên vi phạm Quy chế chuyên môn trừ 2 điểm/lượt; giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo trừ 5 điểm/lượt.	15
III. Chất lượng (điểm được tính sau khi có kết quả)	1	Chất lượng đại trà: tổng số điểm đạt được chia cho tổng số học sinh nhân hệ số 10. (Điểm trên là điểm tuyển sinh vào lớp 10 hoặc điểm khảo sát theo đề chung toàn huyện)	
	2	Học sinh giỏi cấp huyện 8 môn văn hóa: (<i>Bình quân điểm thi + bình quân điểm giải</i>) nhân hệ số 8.	
	3	Học sinh giỏi cấp huyện về thể dục thể thao (chỉ tính giải cá nhân): (<i>Tổng điểm giải/số môn môn thi đấu</i>) nhân hệ số 2	
	4	Học sinh giỏi cấp huyện về khoa học kỹ thuật (<i>thang điểm 20</i>): bình quân điểm thi + bình quân điểm giải	
	5	Điểm thưởng học sinh giỏi tỉnh: Nhất 4, Nhì 3, Ba 2, KK 1	
	6	Điểm thưởng học sinh giỏi Quốc gia: Nhất 10, Nhì 8, Ba 6, KK 4	
	7	Thưởng điểm cho học sinh đạt giải tại các cuộc thi, sân chơi tự nguyện thuộc lĩnh vực các môn học (có công văn chỉ đạo của Sở GDĐT): Giải quốc gia hoặc tương đương: Nhất 4, Nhì 3, Ba 2, KK 1. Giải cấp tỉnh: Nhất 2, Nhì 1,5, Ba 1, KK 0,5	
IV. Công tác kiểm định chất lượng (30 điểm)	1	Kế hoạch, tiến độ thực hiện.	5
	2	Hồ sơ, minh chứng.	5
	3	Kết quả công tác tự đánh giá.	5
	4	Thưởng kết quả Đánh giá ngoài: Mức độ 4: 15 điểm; Mức độ 3: 10 điểm; Mức độ 2: 5 điểm.	15

V. Đội ngũ (điểm được tính sau khi có kết quả)	1	Công tác bồi dưỡng thường xuyên: Kế hoạch, hồ sơ, việc đánh giá quả bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ giáo viên.	8
	2	Giáo viên giỏi cấp huyện: điểm thi giáo viên dạy giỏi của trường nhân hệ số 10. + Điểm thi giáo viên dạy giỏi của trường bằng: (Số giáo viên đạt/tổng số giáo viên của trường) + Bình quân điểm giải (Số giải nhất x 4 + Số giải nhì x 3 + Số giải ba x 2 + Số giải khuyến khích)/số giáo viên dự thi	
VI. Công tác xây dựng CSVC, TV-TB, xây dựng trường chuẩn quốc gia (45 điểm)	1	Đủ khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập; khối phòng hành chính; sân chơi, bãi tập; hệ thống công trình vệ sinh, khối nhà xe học sinh và giáo viên.	9
	2	Công tác thiết bị: Số lượng thiết bị, tần số sử dụng, hồ sơ theo dõi, cách sắp xếp thiết bị,	6
	3	Công tác thư viện: xuất sắc: 10 điểm; tiên tiến: 7 điểm, đạt chuẩn 4; không đạt chuẩn trừ 3 điểm.	10
	4	Trường đạt chuẩn lần đầu cộng 20 điểm, công nhận lại cộng 10 điểm, kiểm tra lại không đạt trừ 10 điểm.	20
VII. Công tác phổ cập, phân luồng (10 điểm)	1	Duy trì đảm bảo số lượng học sinh, hồ sơ phổ cập đầy đủ.	7
	2	Đúng tiến độ thực hiện, kết quả.	3
	3	Phân luồng đạt 10% tổng số học sinh lớp 9 thưởng 5 điểm, sau đó cứ thêm 10% cộng thêm 1 điểm .	
XIII. Công tác chính trị tư tưởng (35 điểm)	1	Hoạt động Đội cho điểm theo kết quả đánh giá của Hội đồng đội Huyện và xếp thứ theo khối THCS: Xếp thứ nhất: 15 điểm, từ thứ 2 trở đi mỗi thứ giảm 0,5 điểm so với thứ ngay trước đó.	15
	2	Công tác tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, tư vấn tâm lý	10
	3	Công tác giáo dục thể chất; y tế trường học, công tác xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn.	10
X. Công tác Tài chính (10 điểm)	1	Thu, chi các khoản đóng góp theo đúng quy định.	6
	2	Xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, hồ sơ tài chính nhà trường.	4

XI. Công tác văn thư lưu trữ; ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện chế độ báo cáo	1	Hồ sơ nhà trường: sổ đăng bộ, sổ cấp phát văn bằng, lưu sổ điểm, học bạ các năm học; sổ lưu công văn đi, công văn đến...	8
	2	Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin; công tác truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.	5
	3	Công tác báo cáo: Không báo cáo trừ 3 điểm, mỗi báo cáo chậm trừ 1.5 điểm; báo cáo nội dung không đảm bảo hoặc không đúng thể thức trình bày văn bản trừ 1 điểm/1 báo cáo. (Trừ điểm khi có văn bản phê bình của Trưởng phòng)	
XII. Các Hội thi khác		Các hội thi: Tối đa 5 điểm cho mỗi Hội thi. Đơn vị dự Hội thi cấp tỉnh do Phòng cử được cộng: Nhất 15 điểm, Nhì 12 điểm; Ba 9 điểm; KK 6 điểm, không đạt 3 điểm. Thực hiện nhiệm vụ do Sở, huyện, ngành yêu cầu (Đòi hỏi nhiều thời gian, nhiều người tham gia và tài chính): Cộng tối đa 5 điểm	

II. Một số quy định

1. Về số lượng dự thi, cách tính điểm

- Số lượng dự thi ở các cuộc thi sẽ có quy định tại Công văn hướng dẫn riêng.
- Quy định điểm giải học sinh giỏi văn hóa, khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao cấp huyện như sau:
 - + Đạt giải: Nhất: 4 điểm; nhì: 3 điểm; Ba: 2 điểm; Khuyến khích: 1 điểm.
 - + Bình quân điểm thi = Tổng điểm đạt được / (số học sinh được giao + số học sinh thi thêm nếu có)
 - + Bình quân điểm giải: (Số giải nhất x 4 + Số giải nhì x 3 + Số giải ba x 2 + Số giải KK) / số thí sinh dự thi.
 - + Tính điểm trong Giải đồng đội cấp tỉnh: điểm mỗi học sinh trong Đội tuyển đạt giải bằng 1/3 số điểm của giải.

2. Cách xếp thi đua

- Đoàn kiểm tra của phòng GDĐT kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chí trên. Nếu kiểm tra 2 lần/ năm học thì điểm thi đua cuối năm học là trung bình cộng điểm 2 lần kiểm tra.

- Điểm thi đua các trường là tổng điểm các tiêu chí trên do Phòng kiểm tra đánh giá (*sau khi đã tính điểm cộng, điểm trừ*), trường điểm cao xếp trước.

- Danh hiệu thi đua cán bộ giáo viên, nhân viên: Phòng căn cứ thứ tự thi đua các đơn vị để xét số lượng lao động tiên tiến.

- Không đề nghị tập thể lao động xuất sắc những trường kết quả tuyển sinh thấp.

- Trường có một trong các trường hợp sau thì Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng không được đề nghị xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua:

+ Có tổng điểm thi đua xếp 2 thứ cuối cùng;

+ Không tham gia hội thi, nhiệm vụ được phân công;

+ Có cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo;

+ Mất đoàn kết nội bộ (*đến mức phải kiểm tra thanh tra*).

- Những trường hợp phát sinh trong năm học, Hội đồng thi đua xem xét và trình Chủ tịch HĐTĐ ngành quyết định.

Trên đây là Quy định đánh giá, xếp loại thi đua trường THCS, TH&THCS năm học 2020-2021, yêu cầu Lãnh đạo, Chuyên viên Phòng và các trường THCS, TH&THCS thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo, CV phòng;
- Các trường THCS, TH&THCS;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Minh Thiện